

Số: 9507/UBND-CN

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 8 năm 2017

V/v giải quyết vướng mắc
của UBND huyện Mường
Lát trong quá trình thực hiện
dự án đường giao thông từ
bản Na Tao, xã Pù Nhi đi
bản Chai, xã Mường Chanh,
huyện Mường Lát.

Kính gửi: UBND huyện Mường Lát.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 845/UBND-TNMT ngày 17/7/2017 về việc di dời các hộ dân có nguy cơ sạt lở và vùi lấp do thi công đường giao thông từ bản Na Tao, xã Pù Nhi đi bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát; Công văn số 873/UBND-KTHT ngày 19/7/2017 về việc hỗ trợ kinh phí hoàn trả các công trình công cộng phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường giao thông từ bản Na Tao, xã Pù Nhi đi bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát của UBND huyện Mường Lát. Trên cơ sở đề xuất của Sở Xây dựng tại các Công văn số 3979/SXD-KTXD ngày 25/7/2017, số 4136/SXD-KTXD ngày 01/8/2017, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

Thống nhất với đề xuất của Sở Xây dựng tại các Công văn số 3979/SXD-KTXD ngày 25/7/2017, số 4136/SXD-KTXD ngày 01/8/2017, cụ thể:

1. Về việc hỗ trợ kinh phí hoàn trả các công trình công cộng

- Đồng ý hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng 06 công trình, gồm: Nước sinh hoạt bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi; nước sinh hoạt bản Cá Nội, xã Pù Nhi; kênh mương tưới bản Ngổ, xã Mường Chanh; nước sinh hoạt bản Co Cài, xã Quang Chiểu; mương tưới bản Pù Quăn, xã Pù Nhi; trường tiểu học xã Pù Nhi, khu bản Cá Tóp (*riêng công trình nước sinh hoạt bản Cá Tóp, xã Pù Nhi chưa xem xét hỗ trợ, do chưa xác định được vị trí và chưa có hồ sơ thiết kế, dự toán*); mức hỗ trợ có phụ lục kèm theo.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ nguồn giải phóng mặt bằng của dự án đường giao thông từ bản Na Tao, xã Pù Nhi đi bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát.

- Giao UBND huyện Mường Lát khẩn trương nghiên cứu Công văn số 3979/SXD-KTXD ngày 25/7/2017 của Sở Xây dựng để triển khai thực hiện theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về quyết định của mình.

2. Về việc di dời các hộ có nguy cơ sạt lở và vùi lấp

- Đồng ý bồi thường, di dời nhà ở đối với 04 (bốn) hộ, gồm: Hộ bà Va Thị Xi tại bản Cá Tóp, xã Pù Nhi (Km2+00, tuyến chính); ông Thao Văn Gấu tại

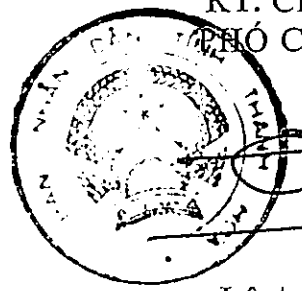
bản Pù Ngùa, xã Pù Nhi (Km3+650, tuyến chính); hộ ông Chẹo Văn Chiêu và hộ Triệu Văn Xế tại bản Pù Quăn, xã Pù Nhi (ngã ba tuyến nhánh số 5). Giao UBND huyện Mường Lát tổ chức lập, phê duyệt phương án, bồi thường hỗ trợ đối với những trường hợp trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác đối với kết quả lập, phê duyệt của mình.

- Giao Sở Giao thông vận tải bổ sung đường dẫn dòng tại miệng xả công tại Km4+634, tuyến nhánh số 5 và kê gia cố mái taluy tại Km5+430, tuyến nhánh số 5 để đảm bảo an toàn nhà ở của các hộ tại các vị trí trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở: XD, TNMT, GTVT;
- Lưu: VT, CN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn

Phụ lục: KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐỂ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG, PHỤC VỤ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN
(Kèm theo Công văn số: 9507/UBND-CN ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên công trình công cộng	Đơn vị đang quản lý, sử dụng	Tổng mức đầu tư UBND huyện Mường Lát đề nghị làm mới	Giá trị UBND huyện Mường Lát thiết lập			Nguồn hỗ trợ khác	Giá trị đề nghị hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Giá trị tăng (+) giảm (-)	Ghi chú
				Kinh phí bồi thường GPMB							
				Trong mức GPMB	Phần bị ảnh hưởng trực tiếp	Tổng cộng					
1	Nước sinh hoạt Bản Pù Ngựa, xã Pù Nhi	UBND xã Pù Nhi	425.728.980	7.989.873	78.901.250	86.891.123	0	338.837.730	338.837.730	0	
2	Nước sinh hoạt Bản Cả Tóp, xã Pù Nhi	UBND xã Pù Nhi	392.524.000	5.619.564		5.619.564	0	386.904.000	0	- 386.904.000	- Chưa tìm được vị trí xây dựng, không có hồ sơ thiết kế sơ bộ và dự toán.
3	Nước sinh hoạt Bản Cả Nội, xã Pù Nhi	UBND xã Pù Nhi	350.139.029	13.302.146	53.747.289	67.049.435	0	283.089.740	283.089.740	0	
4	Mương tưới Bản Pù Quân, xã Pù Nhi	UBND xã Pù Nhi	373.173.612	73.479.783	3.867.357	77.347.140	0	295.826.255	295.826.255	0	
5	Trường tiểu học xã Pù Nhi, khu bản Cả Tóp	UBND xã Pù Nhi	1.127.768.000	243.657.000		243.657.000	708.981.000	175.130.000	1.015.685.000	+ 840.555.000	- Giá trị tại Tờ trình 873/UBND-KTHT ngày 19/7/2017 không thống nhất với giá trị trong hồ sơ dự toán. - Đã bao gồm GPMB nơi đến 243.657.000 đồng.
6	Kênh mương tưới Bản Ngổ, Mường Chanh	UBND xã Mường Chanh	344.655.000	18.694.800	2.769.600	21.464.400	0	323.190.400	323.190.400	0	- Đã bao gồm GPMB nơi đến 18.694.800 đồng.
7	Nước sinh hoạt Bản Co Cài, xã Quang Chiêu	UBND xã Quang Chiêu	373.655.000	21.846.952	7.074.450	28.921.402	0	344.733.550	344.733.550	0	- Đã bao gồm GPMB nơi đến 21.864.952 đồng.
	Tổng cộng		3.387.643.621	384.590.118	146.359.946	530.950.064	708.981.000	2.147.711.675	2.601.362.675	+ 453.651.000	